



XỬ LÝ NỀN MÓNG

KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH



CÔNG TY CỔ PHẦN COFECO

TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM NỀN MÓNG & KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH LAS - XD 1683

Số 43, phố Hải Long, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: (+ 84).33.368.1983

Fax: (+ 84).33.368.1983

Email: cofeco.vn@gmail.com

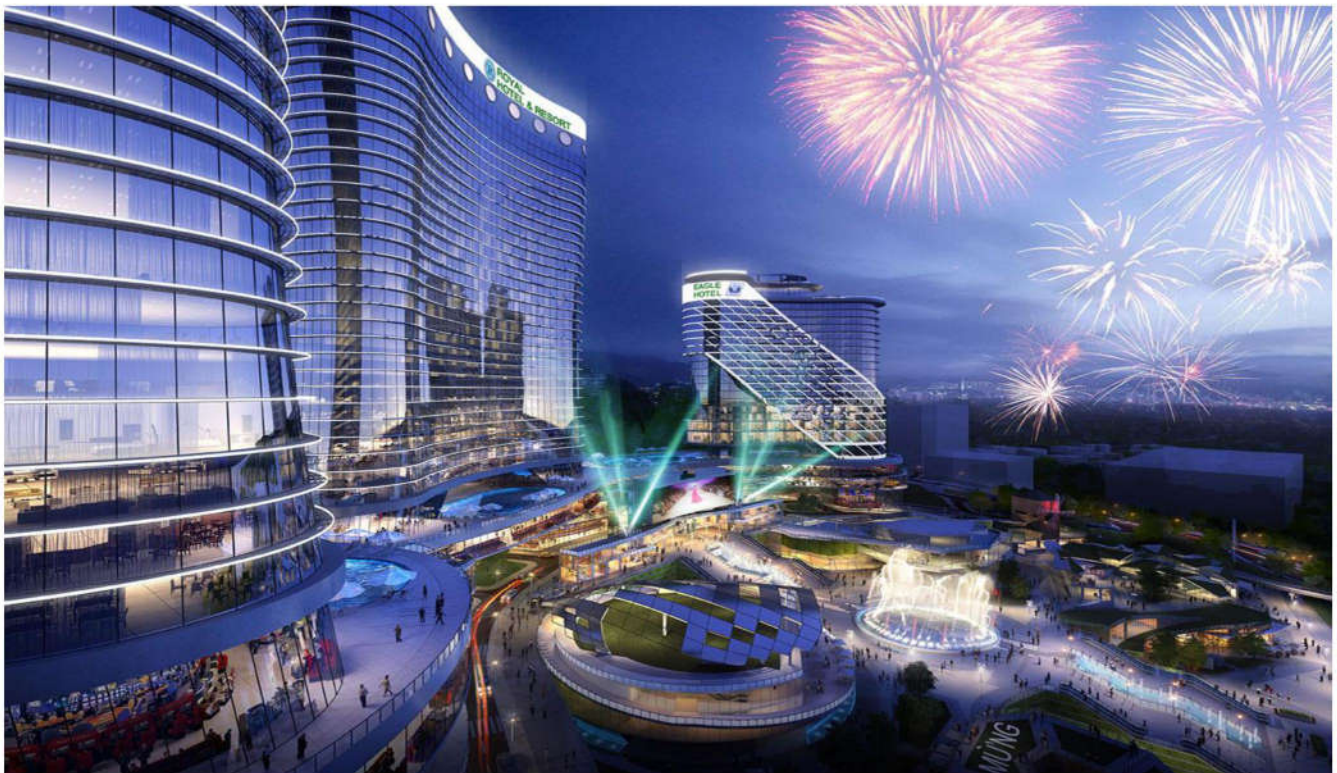
Website: www.cofeco.com.vn

Hotline: 091.368.1983

FOUNDATION COFECO

LAS-XD

1683



ĐỐI TÁC CỦA CHÚNG TÔI



DANH MỤC

1. GIỚI THIỆU CHUNG
2. ĐĂNG KÝ KINH DOANH
3. GIẤY CHỨNG NHẬN **LAS-XD 1683**
4. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG
5. NĂNG LỰC TRÌNH ĐỘ
6. NĂNG LỰC THIẾT BỊ
7. CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU



1. GIỚI THIỆU CHUNG (introduction)

CÔNG TY CỔ PHẦN COFECO là doanh nghiệp được thành lập dựa trên nguồn vốn tự có và huy động của các cổ đông. **Công ty cổ phần COFECO** được Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế công ty cổ phần số **5701821099** lần đầu vào ngày 01 tháng 8 năm 2016 và đăng ký thay đổi lần 2 vào ngày 25 tháng 11 năm 2016.

LAS-XD 1683 là Trung tâm thí nghiệm nền móng và kiểm định chất lượng công trình thuộc **Công ty cổ phần COFECO**

Tên giao dịch chính thức của công ty:

Tên tiếng Việt	: CÔNG TY CỔ PHẦN COFECO	
Tên tiếng Anh	: COFECO JOINT STOCK COMPANY	
Tên viết tắt	: COFECO	
Trụ sở chính	: Số 43 Hải Long, P.Hồng Hải, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	
Điện thoại	: 033.368.1983	Fax: 033.368.1983
Email	: cofeco.vn@gmail.com	Website: www.cofeco.com.vn
Mã số thuế	: 5701821099	

Tài khoản tiền Việt Nam:

Tài khoản	: 60111.1888.6888
Tại	: Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Quảng Ninh

Công ty chúng tôi là công ty chuyên ngành về tư vấn xây dựng, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xử lý nền móng và thí nghiệm kiểm định chất lượng công trình.

Là một doanh nghiệp mới thành lập nhưng chúng tôi quy tụ được một đội ngũ CB-CNV có bề dày kinh nghiệm, có trình độ kỹ thuật cao, có khả năng sáng tạo và chịu được áp lực công việc rất tốt.

Trong lĩnh vực xử lý nền móng công trình (thi công cọc khoan nhồi, tường vây, cọc Barrettes, cọc BTCT, cọc ly tâm dự ứng lực, xử lý khoan thăm dò hang caster...) với đội ngũ kỹ thuật hàng đầu đã từng tham gia và giữ vai trò quyết định tại các dự án trọng điểm như: Nhà máy nhiệt điện Mông Dương, Đường nổi Hạ Long với cầu Bạch Đằng, nhà máy Sam Sung Thái Nguyên, xi măng Thành Thắng, nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn... cùng với hàng loạt máy móc thiết bị thi công có tính năng vượt trội được nhập khẩu từ các nước phát triển Đức, Nhật Bản, Trung Quốc, Italy như máy khoan cọc nhồi đường kính lớn Liebherr LB36, Bauer BG 39, Sany SR250, Kobelco 7055. Máy ép cọc thủy lực bằng robot tự hành DTZ 200 có khả năng ép đến 200 tấn, các loại máy khoan khảo sát, thăm dò....chúng tôi luôn đảm bảo thi công công trình với chất lượng tốt nhất, tiến độ nhanh nhất và an toàn cao nhất.

Trong lĩnh vực thí nghiệm kiểm định chất lượng công trình chúng tôi đã được cấp giấy chứng nhận của Bộ Xây Dựng về việc thành lập phòng thí nghiệm hoạt động chuyên ngành **LAS – XD 1683: Trung tâm thí nghiệm nền móng và kiểm định chất lượng công trình** với đầy đủ các phép thử phục vụ cho thí nghiệm vật liệu các công trình dân dụng công nghiệp, công trình giao thông...

Công ty chúng tôi đã tích cực đầu tư các máy móc hiện đại trong thí nghiệm kiểm tra chất lượng nền móng cọc khoan nhồi như: máy siêu âm SONIC kiểm tra độ đồng nhất bê tông, máy PDA kiểm tra sức chịu tải, máy PIT, máy Koden Test kiểm tra hình dạng hồ khoan... Các thiết bị chuyên dụng đầm, kích thủy lực, đối trọng tải có thể nén tĩnh cọc đến 5000 tấn.

Với đội ngũ kỹ sư được đào tạo bài bản và đã đứng chủ trì các công trình trọng điểm về giao thông như: Cầu sông Chanh, cầu sông Rút, cầu sông Hốt thuộc dự án đường cao tốc Quảng Ninh – Hải Phòng, các công trình về dân dụng công nghiệp như nhà máy xi măng Long Sơn Thanh Hóa, bảo tàng Quảng Ninh, trụ sở liên cơ quan Quảng Ninh, trung tâm thương mại Vincom, chung cư của tập đoàn Geleximco, chung cư thương mại kết hợp Condotel của Unicons, khách sạn Gran DC Hạ Long, khách sạn Hà Thành, nhà thi đấu 5000 chỗ tỉnh Quảng Ninh...

Với sứ mệnh trong thi công và thí nghiệm kiểm tra đánh giá chất lượng công trình, thí nghiệm vật liệu đầu vào chúng tôi mang đến sản phẩm tốt nhất, tin cậy nhất, hiệu quả nhất cho quý khách hàng giúp khách hàng rút ngắn được thời gian, tiết kiệm được tài chính, đạt được hiệu quả trong công tác đầu tư xây dựng và an toàn lao động.

Dù còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng với năng lực thiết bị, năng lực con người, năng lực quản trị và đặc biệt là sự tin tưởng của đối tác với các sản phẩm của chúng tôi. **Công ty cổ phần COFECO** đã, đang và sẽ đột phá lên một tầm cao mới, xây dựng thương hiệu **Uy tín – Chất lượng – Thành công** và phát triển bền vững luôn đáp ứng thỏa mãn nhu cầu của khách hàng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

CÔNG TY CỔ PHẦN COFECO

2. ĐĂNG KÝ KINH DOANH

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH QUẢNG NINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 5701821099

Đăng ký lần đầu: ngày 01 tháng 08 năm 2016

Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 25 tháng 11 năm 2016

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN COFECO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: COFECO JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: COFECO

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 43, phố Hải Long, Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0913681983

Email: cofeco.vn@gmail.com

Fax:

Website: www.cofeco.vn

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 8.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Tám tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 800.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THẨM

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 26/08/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 112352055

Ngày cấp: 26/07/2006

Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Tây

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 15, Thôn Tiên Mai, Xã Hương Sơn, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm 15, Thôn Tiên Mai, Xã Hương Sơn, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

* Họ và tên: **ĐOÀN HUY THÀNH**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *08/12/1983*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *022083001938*

Ngày cấp: *08/11/2016*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐLQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Phòng 1418 CT1, Tòa nhà The Pride - An Hưng, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 1418 CT1, Tòa nhà The Pride - An Hưng, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

/s/ TRƯỞNG PHÒNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Bùi Thị Hồng Vân



3. GIẤY CHỨNG NHẬN LAS-XD1683

BỘ XÂY DỰNG

Số: 50 /GCN-BXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2022

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty cổ phần COFECO và Biên bản đánh giá ngày 09 tháng 3 năm 2022.

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty cổ phần COFECO

- Địa chỉ: Số 43 phố Hải Long – phường Hồng Hải – TP Hạ Long – tỉnh Quảng Ninh.

- Mã số thuế: 5701821099

- Tên phòng thí nghiệm: Trung tâm thí nghiệm nền móng & kiểm định chất lượng công trình.

- Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: KCN Cái Lân – phường Giếng Đáy – TP Hạ Long – tỉnh Quảng Ninh.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: LAS-XD 1683

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp và thay thế Giấy chứng nhận số 28/GCN-BXD ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần COFECO;
- Sở XD tỉnh Quảng Ninh;
- TT thông tin (Website);
- Lưu: VT, Vụ KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



Vũ Ngọc Anh

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 1683

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 50 /GCN-BXD, ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
THỬ NGHIỆM HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG		
1	Lấy mẫu bê tông và chế tạo mẫu thử	TCVN 3105:93
2	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3106:93; ASTM C143-10a; JIS A1101:05 AASHTO T119:11; EN 12350-2:09
3	Thử độ cứng vebe	TCVN 3107:93; ASTM C1170; BS 1881:104
4	XĐ khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:93
5	Xác định độ tách nước và tách vữa của hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3109:93
6	Phân tích thành phần hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3110:93
7	Xác định hàm lượng bọt khí của bê tông	TCVN 3111:93; AASHTO T152; ASTM C231-10 ASTM C173:10b; BS EN 12350-7:09; JIS A1128:05
8	Xác định khối lượng riêng của bê tông	TCVN 3112:93; ASTM C642-06; EN 12390-7:09
9	Xác định độ hút nước của bê tông	TCVN 3113:93; ASTM C642-06; EN 12390-7:09
10	Xác định độ mài mòn của bê tông	TCVN 3114:93; AASHTO C418; ASTM C779; EN 1338
11	Xác định khối lượng thể tích của bê tông	TCVN 3115:93; AASHTO T121, ASTM C642; BS 812; BS 1881
12	Xác định độ chống thấm	TCVN 3116:93; ASTM C1585; ASTM C803/C803M, BS EN 1239-8; DIN 1048
13	Thử độ co	TCVN 3117:93; AASHTO T160:09; ASTM C157:08; JIS A1129:10
14	Xác định cường độ nén của bê tông và bê tông lõi cọc khoan nhồi	TCVN 3118:93; ASTM C39:11; ASTM C42:12; AASHTO T22:10; AASHTO T140-7:09; AASHTO T24:07
15	Xác định giới hạn bền khi kéo uốn	TCVN 3119:93; ASTM C293:10; JIS A1114:11; AASHTO T97:10; AASHTO T177:10; EN 12390-5:09; JIS A1106:06
16	Xác định cường độ lắng trụ và mô đun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:93; ASTM C496:10; JIS A1127:10; EN 13412
17	Xác định cường độ của cột điện bê tông cốt thép ly tâm	TCVN 5847:93
PHÂN TÍCH HÓA CHO NƯỚC XÂY DỰNG		
18	Xác định hàm lượng cặn không tan	TCVN 4560:88, GB 50021
19	Xác định hàm lượng muối hòa tan	TCVN 4560:88; BS 1377 part 3; GB 50021
20	Xác định độ pH	TCVN 5979:95; ASTM D1294:12; TCVN 6492:11; ASTM D5464:16; ISO 10523:08; GB 50021
21	Xác định hàm lượng ion clorua (Cl ⁻)	TCVN 6194:96; ASTM D512:12; ISO 9297:89; BS 1377 part 3; GB 50021
22	Xác định hàm lượng ion sunfat (SO ₄ ²⁻)	TCVN 6200:96; ASTM D516:16; ISO 9280:90; BS 1377 part 3; GB 50021
23	Xác định hàm lượng chất hữu cơ	TCVN 2671:78, TCVN 6186:96; ISO 8467:93; GB 50021
24	Xác định hàm lượng natri và kali	TCVN 6193-3:00; ISO 9964-3:93; GB 50021
THỬ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG		
25	Xác định mô đun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:11; 22 TCN 211:06; ASTM D1195; AASHTO T221
26	Kiểm tra không phá hủy mối hàn – phương pháp	TCVN 1548:87

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	siêu âm	
27	XĐ cường độ bê tông bằng PP không phá hủy sử dụng kết hợp súng bật nảy và máy siêu âm	TCVN 9335:12
28	Xác định sức chịu tải của đất, cát đắp nền	ASTM D1194:97
29	Đất xây dựng – phương pháp thí nghiệm hiện trường bằng tải trọng tĩnh	TCXDVN 80:02
30	PP điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356:12; BS 1881:04
31	Thí nghiệm, kiểm định thử tải cầu	22 TCN 170:87; 22 TCN 243:98; TCVN 11297:16
32	Kiểm tra tính chất cơ lý và tính năng làm việc của gối cầu	22 TCN 243:98
33	Đo chuyển vị, độ võng, ứng suất đầu cọc, cầu	22TCN 170 :87
34	Cọc - Thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:12; ASTM D11443:13; BS EN ISO 22477-1; BS EN ISO 22477-10
35	Cọc - TN bằng tải trọng tĩnh nhỏ dọc trục	TCXD 88:82; ASTM D3689:07; ASTM D3966M:13
36	Cọc - Thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh đẩy ngang	TCXD 88:82; ASTM D3689:07; ASTM D3966M:13
37	Cọc - TN các cọc đóng bằng tải trọng động	TCXD 88:82; ASTM D3689:07; ASTM D3966M:13
38	Xác định độ đồng nhất của bê tông cọc khoan nhồi bằng PP siêu âm	TCVN 9396:12; ASTM D6760:16
39	Kiểm tra khuyết tật cọc (Phương pháp thử động biến dạng nhỏ-PIT)	TCVN 9397:12; ASTM D5882:16
40	Thử nghiệm cọc (Phương pháp thử động biến dạng lớn - PDA)	TCVN 11321:16; ASTM D4945:12; BS EN ISO 22477-4
41	Xác định độ thẳng đứng và hình dạng thành hố khoan bằng máy KODEN và camera	TCVN 9395:12; 22 TCN 257:00
42	Cọc - Phương pháp tự cân bằng [Thí nghiệm xác định sức chịu tải của bằng OSTERBERG (O-CELL)]; Quy trình kỹ thuật Thí nghiệm Self -Balance	ASTM D11443:13; OSTERBERG METHOD
43	Thí nghiệm đo ứng suất thân cọc sử dụng đầu đo Strain gauge và đo co ngắn cọc A9	ASTM E251, TCVN 9393:12; ASTM D11443:13; BS EN ISO 22477-1; BS EN ISO 22477-10
44	Phương pháp thử tính giãn giáo	TCVN 6052:95; ANSI/SSFI SC 100-1/05
45	Phương pháp thử neo đất và hệ thống neo	AASHTO LRFD:12; BS EN ISO 22477-5
46	Thí nghiệm nén gối đàn hồi	ASTM D4014:95
47	Kết cấu bê tông cốt thép, đánh giá độ bền kết cấu bằng phương pháp chất tải tĩnh	TCVN 9344:12; ASTM E455:04
48	Phương pháp xác định cường độ nền bằng súng bật nảy	TCVN 9334:12; ASTM C805M:13a
49	Kiểm tra độ chặt, cường độ nền đường, mô đun biến dạng bằng thiết bị thử động hiện trường	ASTM D1195; ASTM D1196
50	Cấu kiện bê tông và bê tông cốt thép đúc sẵn, phương pháp thí nghiệm gia tải để đánh giá độ bền, độ cứng và khả năng chống nứt	TCVN 9347:12
51	Xác định mô đun biến dạng hiện trường bằng tấm nén phẳng (Thí nghiệm bàn nén)	TCVN 9354:12; ASTM D1194; BS 1377 part 9; ASTM D1195
52	Đánh giá chất lượng bê tông bằng vận tốc xung siêu âm	TCVN 9357:12; ASTM C597:16
53	Xác định cường độ kéo nhỏ bê tông	TCVN 9490:12; ASTM C900:15
54	Phương pháp thí nghiệm cường độ của neo liên kết trong bê tông và khối xây dựng	ASTM E488:96
55	Đánh giá cường độ bê tông trên kết cấu công trình	TCXDVN 239:06; TCVN 3118:12; ASTM C39M:17b
56	Phương pháp thử độ bền của tấm panel, tấm 3D	TCVN 7575:07; ASTM E72

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
57	Thí nghiệm gối đỡ cho kết cấu công trình: Thí nghiệm nén tải trọng ngắn hạn, tải trọng dài hạn, tải ngang, góc xoay, xác định hệ số ma sát của gối cao su cốt bản thép, gối chậu, gối thép	TCVN 10308:14; 22 TCVN 217:94; ASTM D4014:03; ASTM D5212:03; AASHTO M251:97; ASTM D5977:07; AASHTO M297:98
58	Thí nghiệm xuyên tĩnh (CPT và CPTu)	ASTM D5778:12; TCVN 9352:12; BS 1377 part 9; BS EN ISO 22476:12 part 1; TCVN 0846:13
59	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351:12; ASTM 1586:11; BS 1377 part 9; BS EN ISO 22476-4:12 part 3
60	Đo độ nhám mặt đường bằng con lắc Anh	ASTM E303:13
61	Kiểm tra độ bằng phẳng mặt đường theo chỉ số IRI	TCVN 8865:11
62	Thí nghiệm xuyên động (DCP)	ASTM D6951/6951M:15; BS 1377 part 9; BS EN ISO 22476-4:12 part 2
63	Thí nghiệm xác định áp lực ngang (DMT)	ASTM D6635:15; BS EN ISO 22476-4:12 part 5
64	Thí nghiệm nén ngang trong đất, đá, hố khoan (PMT)	ASTM D4719; BS EN ISO 22476-4:12 part 4
65	Kiểm tra bê tông mún đầu cọc, thân cọc	22 TCN 257:00; TCVN 9395:12
66	Thử tải cầu trên đường bộ: Đo ứng suất tĩnh và ứng suất động, đo chuyển vị tĩnh và động, đo dao động và chuyển vị tần số, đo gia tốc, đo độ võng, đo độ võng	22 TCN 243:98
67	Thí nghiệm cắt cánh hiện trường	22TCN 355:06; ASTM D2573 /D2573M:15; BS 1377 part 9; BS EN ISO 22476-4:12 part 9
68	Thí nghiệm xác định thế oxy hóa khử của đất	TCVN 7594:06; ISO 11271:02; BS 1377 part 3
69	Đo chuyển ngang bằng Inclinator	AASHTO T254:04; TCVN 9364:12
70	Đo áp lực nước lỗ rỗng, lún mặt, lún sâu nền đất	AASHTO T252; TCVN 8869:11; ASTM D4750:01; ISO 11276, ASTM D5092
71	Quan trắc chuyển dịch ngang, nghiêng nhà và công trình	TCVN 9399:12
72	Quan trắc mực nước ngầm	ASTM D5092/D5092M:16; TCVN 8869:11; 22 TCN 259:00
73	Đo lún công trình	TCVN 9360:12
74	Thí nghiệm thấm hiện trường	TCVN 8731:12; TCVN 9148:12; BS 5930; BS 1377 part 9
75	Quan trắc vết nứt; quan trắc biến dạng kết cấu	TCVN 9364:12; TCVN 8215:09; TW-QT-ISO-021; TCVN 9347:12
76	Quan trắc chuyển vị uốn của dầm và nghiêng kết cấu công trình	TW-QT-ISO-020; TCVN 9347:12; TCVN 9364:12
77	Quan trắc áp lực đất	TCVN 8215:09
78	Quan trắc độ rung	TCVN 6964-2:80
79	Quan trắc độ ồn, bụi bẩn	TCVN 7878-1:08; TCVN 5509:91
80	Quan trắc chuyển vị nghiêng của công trình bằng phương pháp trắc địa	TCVN 9400:12
81	Trắc địa công trình xây dựng	TCXDVN 309:05; TCVN 9398:12
82	Thí nghiệm nén ngang trong hố khoan	ASTM D4719; BS 5930:15
83	Thí nghiệm đo dẫn nhiệt trong đất	ASTM 5334
84	Phương pháp khảo sát Georadar	ASTM D6432
85	Đo chấn động	TCVN 6962:01; TCVN 6963:01; TCVN 7378:04
86	Xác định độ đồng nhất của bê tông móng sâu bằng phương pháp nhiệt	ASTM D7949
87	Xác định năng lượng được truyền bởi búa SPT bằng cách sử dụng các phép đo lực và vận tốc	ASTM D4633
88	Thiết kế, thi công và nghiệm thu hạ mực nước	TCVN 9903:14

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	ngâm	
89	Đo lún sâu Extensometer	TCVN 8215:09
90	Xác định dung trọng hiện trường bằng phương pháp phóng xạ	ASTM D5195:14
91	Xác định dung trọng hiện trường bằng phương pháp tương quan trở kháng	ASTM D7698:11a
92	Xác định modun đàn hồi của khối đá tại hiện trường	ASTM D4394; ASTM D4395
93	Thí nghiệm thấm trong khối khoan/ Thấm hiện trường	TCVN 8731:12; TCVN 9148:12; BS 1377 part 9; BS 5930:15
94	Xác định độ thấm nước của đá bằng Phương pháp thí nghiệm ép nước và lỗ khoan	TCVN 9149:12

Ghi chú (*) – Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.

Đ
Ú
N

4. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	<i>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Chính)</i> <u>Chi tiết:</u> - Khảo sát địa chất công trình - Khảo sát địa hình - Khảo sát trắc địa công trình - Thiết kế tổng mặt bằng, kiến trúc, nội ngoại thất đối với công trình xây dựng dân dụng - Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật - Thiết kế công trình cấp thoát nước - Thiết kế các công trình cảng, giao thông thủy - Thiết kế xây dựng công trình giao thông cầu, đường bộ - Tư vấn quản lý các dự án đầu tư xây dựng - Thẩm tra hồ sơ thiết kế kỹ thuật, hồ sơ bản vẽ thi công công trình - Kiểm định chất lượng công trình xây dựng - Dịch vụ thí nghiệm và kiểm tra độ toàn vẹn của cọc và kết cấu công trình bằng phương pháp nén tĩnh, SONIC, PIT, PDA, KODEN TEST... - Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật - Giám sát thi công xây dựng công trình xây dựng giao thông các cấp không phân biệt vùng.	7110
2	Xây dựng nhà các loại	4100
3	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
4	Phá dỡ	4311
5	Chuẩn bị mặt bằng	4312
6	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
7	Thi công xử lý nền móng các công trình: khoan cọc nhồi, tường vây, cọc barretts, cọc cát, cọc BTCT, cọc ly tâm dự ứng lực...	
8	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
9	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
10	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
11	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
12	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600

5. NĂNG LỰC TRÌNH ĐỘ

COFECO có đội ngũ chuyên gia tư vấn, cán bộ kỹ thuật, công nhân có tay nghề cao, vững vàng, có kinh nghiệm, có trình độ được đào tạo cơ bản và chính quy tại các trường đại học trong và ngoài nước, có tinh thần trách nhiệm cao và yêu nghề, chịu áp lực, thích nghi môi trường làm việc trong mọi lĩnh vực chuyên ngành khác nhau:

Số TT	Danh mục	Số lượng	Theo thâm niên		
			>5 năm	>10năm	>15năm
I	Đại học và trên đại học				
1	Trên đại học - Chuyên ngành kỹ thuật xây dựng.	10	5	3	2
2	Kỹ sư chuyên ngành xây dựng dân dụng & công nghiệp.	15	5	5	5
3	Kỹ sư kinh tế xây dựng (giao thông , thủy lợi, mỏ địa chất,.....)	6	3	3	
4	Kỹ sư chuyên ngành cấp thoát nước & môi trường.	9	6	2	1
5	Kỹ sư khoan,	5	1	2	2
6	Kỹ sư máy xây dựng	5	2	3	
7	Kỹ sư xây dựng chuyên ngành cầu - đường, giao thông vận tải	5	4	1	
8	Kỹ sư xây dựng chuyên ngành thủy lợi, thủy điện, Cảng - đường thủy.	6	3	3	
9	Kỹ sư địa chất công trình, kỹ sư địa vật lý, kỹ sư trắc đạc	8	4	3	1
10	Kỹ sư đo vẽ bản đồ, trắc địa công trình xây dựng.	5	3	2	
11	Cử nhân kinh tế và tài chính	5	2	2	1
II	Cao đẳng và trung cấp	10	5	3	2
III	Thí nghiệm viên	20	10	5	5
IV	Công nhân lành nghề	30	10	10	10

6. NĂNG LỰC THIẾT BỊ

COFECO có đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác thi công xử lý nền móng công trình, thí nghiệm kiểm định chất lượng công trình (Phòng thí nghiệm **LAS – XD 1683**), triển khai các hoạt động khoa học trong ngành xây dựng, thiết kế, thẩm định, tư vấn giám sát xử lý các sự cố công trình, lập và quản lý dự án.

Số TT	Tên thiết bị	Nước SX	Năm SX	Số lượng	Công suất
I	Thiết bị thí nghiệm kiểm tra chất lượng cọc				
1	Đồi trọng tải BTCT phục vụ thử tải cọc	Việt Nam	2015	10000 tấn	
2	Dầm giá thí nghiệm đến tải trọng 5000 tấn	Nhật Bản	2016	02 bộ	
3	Kích thủy lực sức nâng 1200 tấn	Nhật Bản	2015	10 cái	
4	Kích thủy lực sức nâng 700 tấn	Nhật Bản	2016	2 cái	
5	Kích thủy lực sức nâng 500 tấn	Nhật Bản	2015	08 cái	
6	Kích thủy lực sức nâng 100-300 tấn	Liên Xô	2015	10 cái	
7	Đồng hồ đo áp lực	Nga	2015	08 cái	
8	Đồng hồ đo lún	Nhật	2016	20 cái	
9	Bộ gá chân từ	Nhật	2016	20 cái	
10	Máy siêu âm SONIC	Mỹ	2016	02 cái	
11	Thiết bị đo biến dạng nhỏ PIT	Mỹ	2012	01 cái	
12	Thiết bị đo biến dạng lớn PDA	Mỹ	2015	01 cái	
13	Thiết bị ứng biến đo tải trọng phân bố dọc thân cọc	Trung Quốc	2015	01 bộ	
14	Máy siêu âm kiểm tra độ thẳng đứng của lỗ khoan cọc nhồi KODEN TEST	Nhật Bản	2016	02 bộ	
15	Các phần mềm chuyên dụng, xử lý kết quả đo chuyên dụng	Mỹ	2015	02 bộ	
16	Các thiết bị khác...				

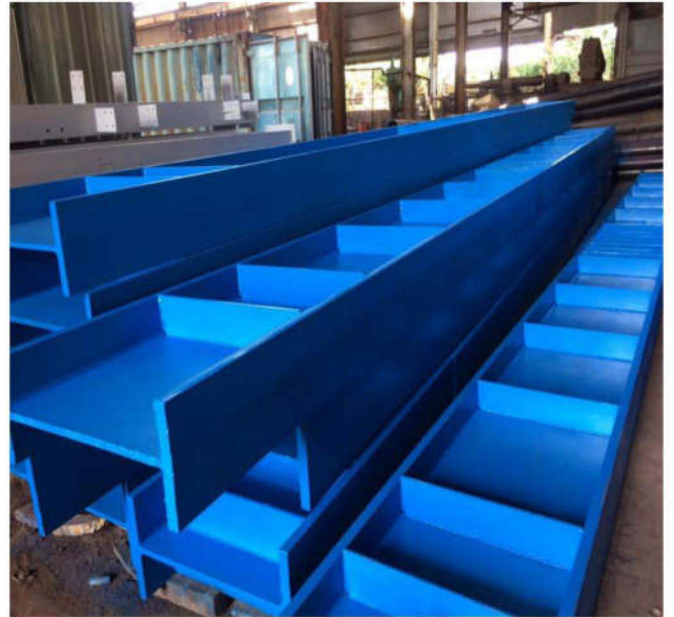
V	Thiết bị phục vụ thí nghiệm vật liệu				
1	Máy kéo nén vạn năng 1000KN, LUDA-TQ. Model WA – 1000B	Trung Quốc	2016	01 bộ	Dải đo: 0-1000KN
2	Máy nén bê tông 2000KN LUDA - TQ, Model: TPA-2000	Trung Quốc	2016	01 bộ	Dải đo: 0-2000KN
3	Khuôn bê tông lập phương 150mm, kép 3	Việt Nam	2016	10 cái	150x150x150
4	Côn thử độ sụt bê tông N1 bằng INOX	Trung Quốc	2016	01 bộ	D101,6 x D203,2 x H303
5	Bộ gá nén mẫu xi măng 40x40	Việt Nam	2016	01 bộ	40x40
6	Máy cưa cắt mẫu bê tông - T.TECH	Việt Nam	2016	01 cái	lưỡi cắt D400
7	Bộ thí nghiệm Bentonite - TQ	Trung Quốc	2016	01 bộ	NA-1; NB-1; 1006.
8	Cân điện tử 6kg x 0.1g	Mỹ	2016	01 cái	6kg ± 0.1g
9	Cân điện tử 15kg x 0.5g	Mỹ	2016	01 cái	15kg ± 0.5g
10	Tủ sấy 300C	Mỹ	2016	01 cái	136 lít
11	Gối uốn thép đường kính D50x100mm	Trung Quốc	2016	01 bộ	D50x100mm
12	Gối uốn thép đường kính D60x100mm	Trung Quốc	2016	01 bộ	D60x100mm
13	Gối uốn thép đường kính D70x100mm	Trung Quốc	2016	01 bộ	D70x100mm
14	Gối uốn thép đường kính D90x100mm	Trung Quốc	2016	01 bộ	D90x100mm
15	Gối uốn thép đường kính D100x100mm	Trung Quốc	2016	01 bộ	D100x100mm
16	Gối uốn thép đường kính D110x100mm	Trung Quốc	2016	01 bộ	D110x100mm
17	Gá trên uốn thép D60-D110 dài 100mm	Trung Quốc	2016	01 bộ	D60-D110 dài 100mm
18	Phễu rót cát	Việt Nam	2016	01 bộ	
19	Các thiết bị khác.....				

II	Thiết bị khảo sát địa hình, khảo sát địa chất công trình				
1	Máy toàn đạc điện tử	Nhật	2015	01	Bộ nhớ tính 1000 ÷ 5000 điểm
2	Máy kinh vĩ	Đức	2015	01	
3	Máy thủy bình	Nhật	2016	01	
4	Máy khoan tay	TQ	2015	04	
5	Máy khoan khảo sát địa chất công trình	TQ	2012	10	
III	Trung tâm thí nghiệm nền móng và kiểm định chất lượng công trình LAS-XD1683				
1	Phòng thí nghiệm hợp chuẩn với đầy đủ thiết bị để thực hiện các phép thử.				
2	Phòng thí nghiệm lưu động; hiện trường.				
IV	Thiết bị phục vụ thi công cọc khoan nhồi, cọc BTCT, cọc ly tâm.				
1	Máy ép cọc bê tông, ép neo	VN	2012	05	
2	Máy ép cọc bê tông tải	VN	2010	03	
3	Búa đóng cọc Diezen	Nhật Bản	2010	02	
4	Máy Robot ép cọc 200tấn	Trung Quốc	2012	01	
5	Ô tô chuyên dụng	Hàn Quốc		03	
6	Búa PDA	Trung Quốc		02	
7	Cầu bánh lốp	Nhật Bản	1996	01	
8	Cầu bánh xích 50-55 tấn	Nhật Bản	1996	03	
9	Máy khoan cọc nhồi	Đức	1996	03	
10	Hệ dàn giáo định hình	Việt Nam		04	
11	Ô tô ben	Trung Quốc	2010	5	
12	Máy xúc 200	Nhật	2003	3	
13	Và các thiết bị khác,...				

FOUNDATION COFECO

LAS-XD

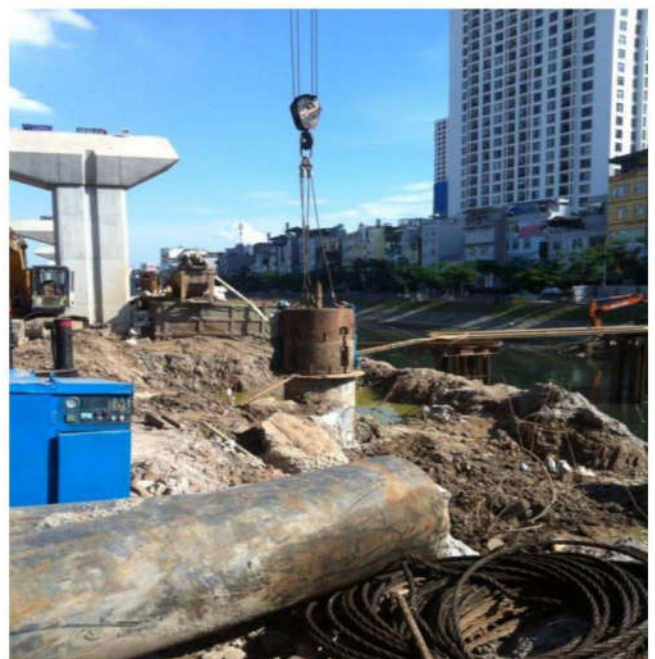
1683





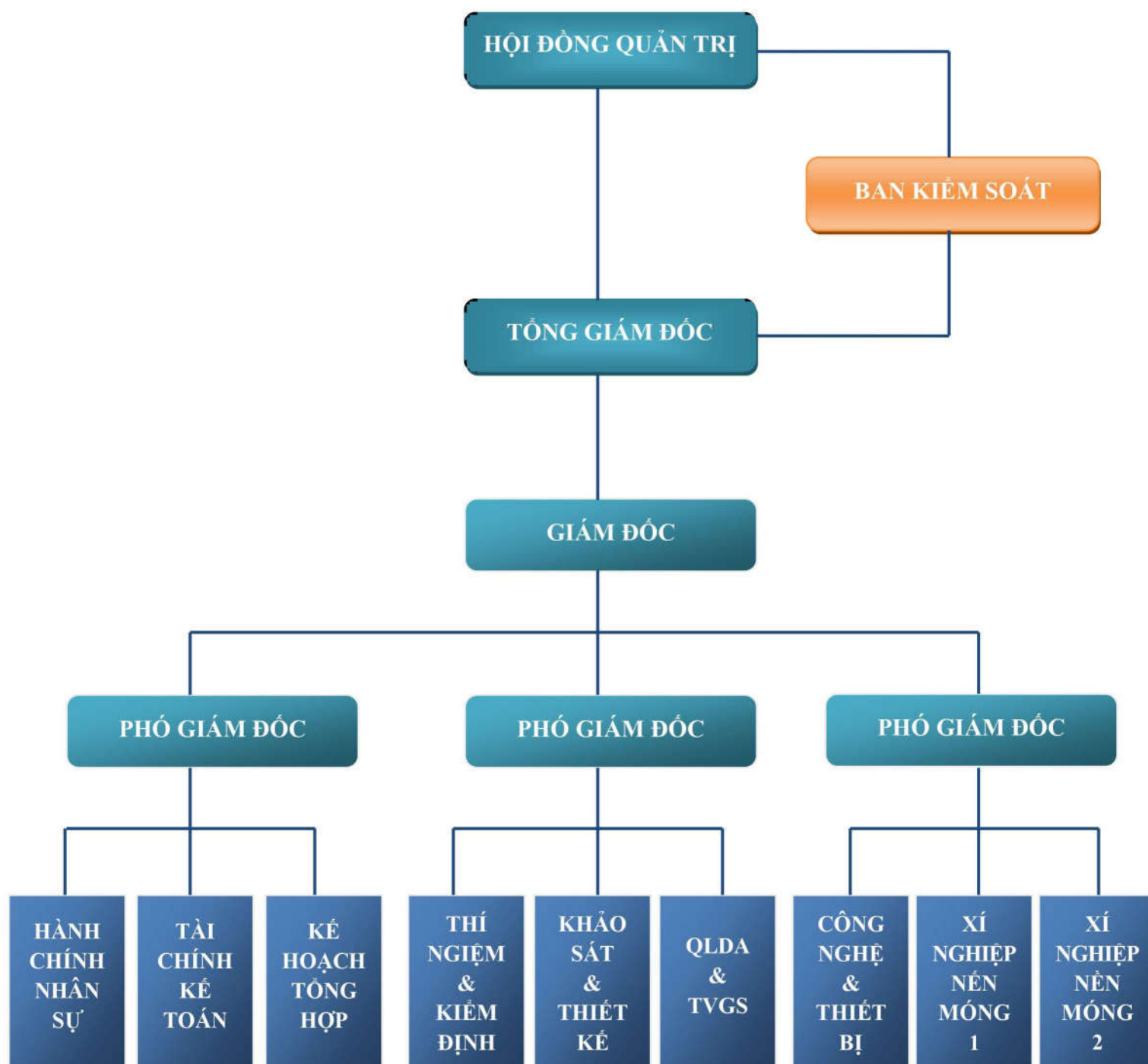
FOUNDATION COFECO

LAS-XD
1683





SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



7. CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU ĐÃ VÀ ĐANG THI CÔNG

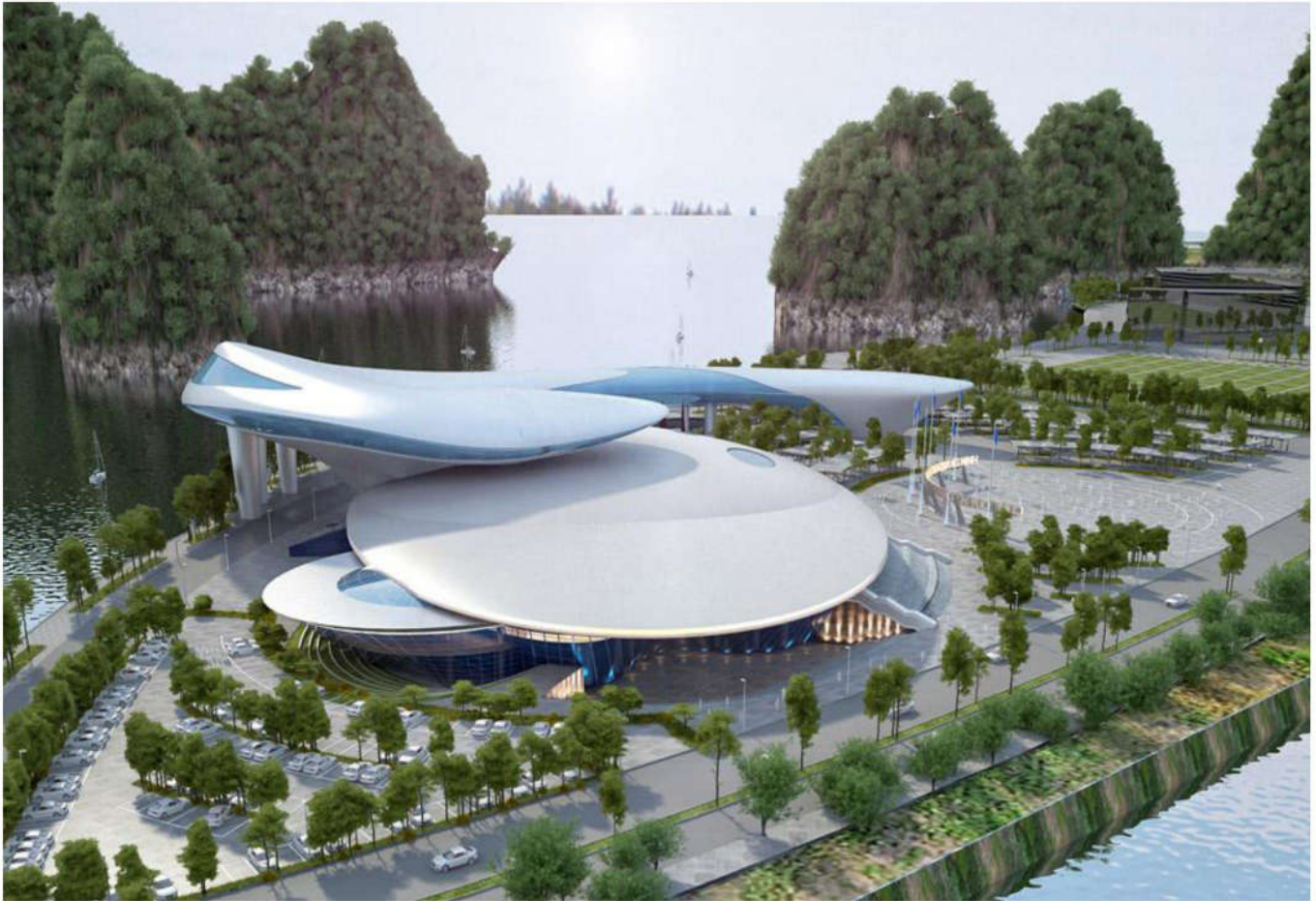
Số TT	Tên dự án	Công việc	Chủ đầu tư
1	Khách sạn số 1 Vườn Đào	Thi công và thí nghiệm kiểm tra chất lượng cọc khoan nhồi D600mm	Công ty Cổ phần Đại Hải
2	Xây dựng lại khu chung cư Lô 4, Lô 5 tại phường Trần Hưng Đạo	Thí nghiệm kiểm tra chất lượng cọc khoan nhồi	Công ty CP phát triển đô thị Từ Liêm (LIDECO)
3	Xây dựng cầu sông Hốt	Thi công ép cọc BTCT 250x250mm	Công ty CP liên doanh Tư vấn và xây dựng COFEC
4	Dự án nâng cấp đê Hà Nam	Thi công ép cọc BTCT 250x250mm	Xí nghiệp XL 54-Công ty CPXL Thành An 96
5	Trường mầm non Hà Phong	Thi công ép cọc BTCT 250x250mm	Chi nhánh 207-7 Công ty TNHH MTV 207
6	Xây dựng cầu qua suối khe Ba Toa TP.Cẩm Phả	Thi công cọc khoan nhồi	Công ty TNHH XD và phát triển Thanh Phong
7	Chung cư và dịch vụ số 2	Thi công và thí nghiệm cọc khoan nhồi phần cọc thí nghiệm	Công ty cổ phần xây dựng Quảng Ninh
8	Khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo	Thi công cọc dự ứng lực và cọc khoan nhồi	Công ty cổ phần kỹ thuật công nghệ mỏ và công nghiệp
9	Đường cao tốc Hạ Long – Vân Đồn và cải tạo, nâng cấp quốc lộ 18 đoạn Hạ Long – Mông Dương theo hình thức hợp đồng BOT	Thí nghiệm nén tĩnh kiểm tra chất lượng cọc khoan nhồi	Công ty TNHH phát triển Xây dựng và Thương mại Trường An
10	Đầu tư xây dựng nhà ở công vụ Lữ Đoàn 147- QCHQ	Thí nghiệm kiểm tra chất lượng cọc khoan nhồi	Công ty cổ phần Thịnh Lợi
11	Chung cư kết hợp trung tâm thương mại, văn phòng 536 Nguyễn Văn Cừ	Thí nghiệm kiểm tra chất lượng cọc khoan nhồi	Công ty cổ phần Xây dựng và phát triển nhà ở Quảng Ninh
12	HH05-HH06 Khu dịch vụ cao cấp Bến Đoan	Khoan thăm dò khảo sát địa chất công trình	Công ty TNHH đầu tư xây dựng Unicons
13	Citadines Hạ Long Marina	Cầu, vận chuyển tải nén tĩnh cọc ly tâm D1000mm	Công ty TNHH Song Hoàng

14	Tòa nhà điều hành viễn thông Mobifone Việt Trì, Phú Thọ	Thí nghiệm Nén tĩnh kiểm tra chất lượng cọc khoan nhồi	Công ty Cổ phần tư vấn quản lý dự án xây dựng CMAXX
15	Nhà ga hành khách - cảng hàng không Phù Cát, Bình Định	Thí nghiệm kiểm tra chất lượng cọc khoan nhồi bằng phương pháp nén tĩnh, siêu âm, khoan tiếp xúc	Công ty cổ phần đầu tư xây lắp dầu khí IMICO
16	Nhà ga hành khách - cảng hàng không Phù Cát, Bình Định	Cung cấp các dịch vụ Thí nghiệm thuộc Gói thầu số 6	Công ty cổ phần đầu tư xây lắp dầu khí IMICO
17	Khách sạn Hạ Long DC GRAND	Thí nghiệm kiểm tra chất lượng cọc khoan nhồi bằng phương pháp nén tĩnh, siêu âm	Công ty cổ phần xây dựng Quảng Ninh
18	Cầu Cẩm Hải	Cho thuê đối trọng tải BTCT phục vụ công tác thí nghiệm cầu Cẩm Hải	Công ty CP Cầu 12-CIENCO1
19	Khách sạn Liberty Central Quy Nhơn	Thí nghiệm kiểm tra chất lượng cọc khoan nhồi bằng phương pháp Nén tĩnh	Công ty TNHH đầu tư du lịch & dịch vụ Kim Cúc
20	Chung Cư An Phú Thịnh Garden Tower	Thí nghiệm kiểm tra chất lượng cọc khoan nhồi bằng phương pháp Nén tĩnh	Công ty Cổ phần Phát Triển Đầu Tư Xây Dựng và Du Lịch An Phú Thịnh
21	Nhà ở xã hội, Chung Cư Hoàng Văn Thụ	Thí nghiệm kiểm tra chất lượng cọc khoan nhồi bằng phương pháp Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi mũi cọc	Công ty TNHH Trainco Bình Định
22	Khách sạn Yên Bình	Thí nghiệm kiểm tra chất lượng cọc khoan nhồi bằng phương pháp Nén tĩnh, siêu âm, khoan lõi mũi cọc	Công ty cổ phần nền móng DUAFAT
23	Trường Đại học Việt Đức cơ sở 2	Thí nghiệm kiểm tra chất lượng cọc khoan nhồi bằng phương pháp Nén tĩnh	Công ty Cổ phần tư vấn quản lý dự án xây dựng CMAXX
24	Công trình thoát nước hệ thống an toàn giao thông theo quy chuẩn mới trên QL4B, tỉnh Quảng ninh	Thí nghiệm vật liệu đầu vào	Công ty cổ phần Hoàng Sơn Việt Nam



FOUNDATION COFECO

LAS-XD
1683



WWW.COFECO.COM.VN